

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày: 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Giáp.**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Học;**

Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hà Hùng Cường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hữu Sỹ** – Kiểm sát viên.

Ngày 25-11-2020, tại Nhà văn hóa Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TL-HSST ngày 04-11-2020; đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng T (Tên gọi khác: B), sinh năm 1987; tại Hậu Giang. Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: Khu dân cư số A, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Hoàng Đ, sinh năm 1967 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1970; bị cáo có vợ Lý Thị Hồng N, sinh năm 1990 và có 01 người con Đỗ Ngọc Ái M, sinh năm 2014, bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 21-8-2020 – Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Dương Tấn H, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;

Chỗ ở: Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa);

2. Anh Lê Minh N, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: ấp Hòa Quý, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

Chỗ ở: Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 21-8-2020, Lê Minh N dùng số điện thoại 0976026269 gọi vào số điện thoại 0988064406 của Đỗ Hoàng T hỏi mua ma túy với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). T hỏi N có đủ tiền không, N trả lời là “đủ”. T bảo N đến phòng trọ của mình tại khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị Ngọc L (Lý Tòng) thuộc khu 7, huyện Côn Đảo để lấy ma túy. N nhờ K (không rõ họ tên, địa chỉ) chở Nhựt đến phòng trọ của T. Khi gần đến phòng trọ của T, Khoa dừng xe đứng ngoài chờ, N đi vào trước phòng trọ của T gõ cửa và nói chỉ còn 300.000 đồng nên để lại điện thoại di động mà N đang sử dụng để mua 1.000.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và bảo N đưa 300.000 đồng cùng điện thoại qua khe cửa vào trong cho T. Nhận được tiền và điện thoại xong, T đưa qua khe cửa ra ngoài cho N 01 (một) gói ma túy đá. Khi N vừa nhận được gói ma túy đá của T đưa thì bị lực lượng Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang. Thu giữ gồm: Một gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa tinh thể trong suốt, kích thước 1,2X1,6cm được hàn kín (nghĩ là ma túy đá); một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; một điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh, số seri: R58K62JEH1F, gắn sim số 0976.026.269 và một điện thoại di động hiệu OPPO màu đen A92, kiểu máy: CPH2059, gắn sim số 0988.064.406.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Đỗ Hoàng T, thu giữ gồm: Một gói ni lông màu trắng được hàn kín, kích thước 2,7X2,7cm, bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghĩ là ma túy đá) bỏ trong hộp bằng kim loại để dưới gầm giường ngủ của Đỗ Hoàng T; 06 (sáu) cục điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Đỗ Hoàng T khai trước đó đã hai lần bán ma túy trái phép cho Lê Minh N và Dương Tuấn H, cụ thể:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20-8-2020, Đỗ Hoàng T đang ở tại phòng trọ của mình thì Dương Tuấn H dùng số điện thoại 0937.095.223 gọi vào số điện thoại 0988.064.406 của T hỏi mua một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. T hẹn gặp H tại quán cà phê Lêkima Khu 7 huyện Côn Đảo. Khi gặp nhau ở quán thì H đưa cho T 270.000 đồng và một cái điện thoại cũ để lấy 01 (một) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng nhưng T chỉ lấy 270.000 đồng còn không lấy điện thoại. Sau khi lấy tiền của H xong, T gọi điện thoại cho một người tên Tùng (không rõ họ tên, địa chỉ) để lấy ma túy. Tùng bảo T chạy vào khu vực Chùa Miên Khu 3, huyện Côn Đảo gặp một người tên Bé (không rõ họ tên, địa chỉ) để lấy ma túy về bán. T mượn chiếc xe máy hiệu Vision màu trắng (không rõ biển kiểm soát) của Nguyễn Thị Yến N chạy vào khu vực Chùa Miên. Khi gặp B, B chỉ cho T gói ma túy mà B vứt sẵn dưới đường, T nhặt gói ma túy lên rồi chạy về phòng trọ của mình chiết ra một ít ma túy cho vào một gói ni lông, hàn kín lại và gọi điện thoại cho H qua phòng trọ của T để lấy ma túy. Khi H đến trước cửa phòng trọ, T luôn gói ma túy ra ngoài cho H qua khe cửa phía dưới, H lấy gói ma túy đó về sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Minh N dùng số điện thoại của mình gọi cho T hỏi mua một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. N nói với T là N chỉ còn 300.000 đồng, cho N thiếu lại 200.000 đồng, T đồng ý và nói N mua hết 300.000 đồng các điện thoại Viettel cho T. N nhờ K chở N đi mua 06 (sáu) cái các điện thoại Viettel, mệnh giá của mỗi cái là 50.000 đồng rồi chạy tới phòng trọ của T.

Khi đến nơi, N đưa các điện thoại qua khe cửa phía dưới vào trong cho T. Nhận các điện thoại xong, T đưa qua khe cửa cho N 01 (một) gói ma túy đá. N lấy gói ma túy đá đó về sử dụng chung với một số bạn đang ngồi nhậu ở Hồ Quang Trung I, huyện Côn Đảo.

Nguồn gốc số ma túy bị cáo khai nhận lấy lại của người đàn ông tên T và người đàn ông tên B với giá 1.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền. Tại chờ khi T ra Côn Đảo thì trả tiền cho T. Khi mang ma túy về, T chia ra bán cho H 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), bán cho N một lần 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và một lần 1.000.000đ (một triệu đồng), phần còn lại T cất giữ để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 407/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 28-8-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT kết luận:

1. Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (Mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), gửi đến giám định có khối lượng 0,0457 gam, là ma túy, loại MethamPhetamine.
2. Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (Mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 03), gửi đến giám định có khối lượng 0,1908 gam, là ma túy, loại MethamPhetamine (BL 33).

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSCĐ ngày 02-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố:

Bị cáo Đỗ Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố tại phiên tòa đã phát biểu lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo đã phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, cho rằng không oan và không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và những tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 21-8-2020, tại phòng trọ của bị cáo Đỗ Hoàng T, thuộc khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị Ngọc Lý (Lý Tòng) thuộc Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, Công an huyện Côn Đảo đã bắt quả tang bị cáo đang bán trái phép cho Lê Minh N một gói ma túy, loại MethamPhetamine khối lượng 0,0457 gam với giá 1.000.000 đồng. Đến 01 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của bị cáo T và thu giữ 01 (một) gói ma túy, loại MethamPhetamine có tổng khối lượng 0,1908 gam do bị cáo cất giấu để bán. Trước khi bị bắt quả tang, vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 20-8-2020, tại phòng trọ nêu trên, Bị cáo T đã bán cho Dương Tuấn H 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo T tiếp tục bán cho Lê Minh N 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng. Loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, Số thứ tự 323 của Nghị định 73 ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

[3] Xét, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy về bán cho Lê Minh N, Dương Tuấn H để kiếm lời. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo và cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Đỗ Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, vì hám lời, lười lao động nhưng lại muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đi ngược lại đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội; Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm để giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Riêng bị cáo ngoài lần bán trái phép chất ma túy bắt được quả tang, bị cáo còn khai ra 02 lần bán ma túy cho H, N trước đó. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng vào ngày 21-8-2020 của Lê Minh N không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên ngày 01-9-2020, Công an huyện Côn Đảo đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-XPHC xử phạt hành chính.

Đối với hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng vào ngày 20-8-2020 của Dương Tuấn H không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên ngày 27-8-2020, Công an huyện Côn Đảo đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-XPHC xử phạt hành chính.

Đối với người đàn ông tên Tùng và người đàn ông tên Bé đều không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo không tiến hành làm việc được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số ma túy H, N mua ngày 20-8-2020 đã sử dụng hết, số ngư dân (bạn đi ghe) đã sử dụng chung ma túy với N không rõ họ tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền số tiền 270.000đ mà T bán ma túy cho H, Tại đã tiêu xài hết vào đêm 20-8-2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Yến N, do không biết T mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với N. Xe máy hiệu Honda-Vision, màu trắng, không rõ biển kiểm soát do N thuê để đi và đã trả lại cho bên cho thuê nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở thu giữ và xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số vật chứng trong vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo cần được xử lý như sau:

+ Số ma túy Methamphetamine **0,0240** gam mẫu A1 và **0,1578** gam mẫu A2 còn lại sau giám định là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu xanh, gắn sim số 0976.026.269 là điện thoại của Lê Minh N sử dụng để trao đổi, thế chấp mua ma túy.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu đen, gắn sim số 0988.064.406 là điện thoại của Đỗ Hoàng T sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 06 (sáu) cạc điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng, có các số seri gồm: 10005836649862, 10005836649867, 10005836649861, 10005836649866, 10005836649873, 10005836649878 là tiền bán ma túy bị cáo nhờ N mua để trao đổi.

+ Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền mua bán ma túy bị thu giữ được do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Đỗ Hoàng T (Tên gọi khác: B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21-8-2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy 0, 0240 gam (mẫu A1) và 0,1578 gam (mẫu A2) còn lại sau giám định, trong 02 (hai) phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), kèm theo Kết luận giám định số 407/GĐMT-PC09 (Đ4) ngày 28-8-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số seri R58K62JEH1F, gắn sim số 0976.026.269

2.3. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu đen, kiểu máy: CPH2059, gắn sim số 0988.064.406.

2.4. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 06 (sáu) cạc điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng, có các số seri gồm: 10005836649862, 10005836649867, 10005836649861, 10005836649866, 10005836649873, 10005836649878.

2.5. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo; theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 02/BB/21; ngày 04-11-2020 và biên lai thu tiền số 0000554; ngày 04-11-2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo và Công an huyện Côn Đảo.

[3] Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoàng T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-11-2020), bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT (PGĐKT);
- VKSND tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo (01 bản);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Côn Đảo (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa